

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1611/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường
nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi
thường của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về
công tác bồi thường nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực
hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 60/TTr-STP ngày 27
tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục BTNN - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

13



Lê Văn Chiến

QUY CHẾ
phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số **1611** /QĐ-UBND ngày **04**/10/2022
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Thuế, Cục Thống kê, ...); các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Bố trí công chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.
3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của nhà nước.
5. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.
6. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.
8. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và hoạt động giải quyết bồi thường.
9. Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.
10. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản;
2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết;
3. Thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, khảo sát liên quan đến bồi thường nhà nước;
4. Các hình thức khác theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.
3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại hoặc chủ động thực hiện hỗ

trợ; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

4. Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo việc xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và có ý kiến tại buổi thương lượng.

6. Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả trong trường hợp quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả không phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

7. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, hình sự, dân sự và hành chính theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

5. Thực hiện, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý Nhà nước về công tác bồi thường nhà

nước ở Trung ương và địa phương (ở Trung ương đầu mối là Cục Bồi thường Nhà nước, ở địa phương là Sở Tư pháp).

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh .

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền;

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Thi hành án dân sự và theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền;

4. Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

5. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bồi thường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, chi trả tiền bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

3. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.

4. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

5. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc của Bộ Tư pháp (nếu có).

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ

luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

4. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

5. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác năm.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Kiểm tra công tác bồi thường của nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết).

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nội dung kiểm tra phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản sau:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức, thực hiện

Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan trong cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Giao Sở Tư pháp theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi, thay thế cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

